TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨH - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 01 năm 2019
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn; Ông Đặng Viết Côi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Tưởng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ỨH, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỨH tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ỨH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2018/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Anh **Đặng Văn S** - sinh năm 1983; Nguyên quán và nơi ĐKHKTT: thôn LX, xã PT, huyện PX, thành phố Hà Nội

***Bị đơn:** Chị **Đỗ Thị L** - sinh năm 1982

***Người làm chứng:** Bà **Đào Thị H** *(mẹ đẻ chị Lợi)*

Đều có nơi ĐKHKTT: thôn PLH, xã QPC, huyện ỨH,Thành phố Hà Nội. *(Anh S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; chị L và bà H đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai, anh Đặng Văn S là nguyên đơn trình bày: Anh và chị Đỗ Thị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện PX năm 2002. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, trước khi đi đến hôn nhân anh không có thời gian tìm hiểu, chưa hiểu về phong tục của gia đình bên vợ, do đó chị L không thích ứng được với cuộc sống mới ở gia đình nhà anh, hai vợ chồng luôn xảy ra bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị sống ly thân từ năm 2004 cho đến nay, không ai quan

tâm đến ai. Nay anh nhận thấy anh không còn tình cảm gì với chị L nữa nên anh xin được ly hôn với chị L để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: anh chị không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 25/12/2018: Chính quyền địa phương xã QPC cung cấp: chị Đỗ Thị L, sinh năm 1982 là người ở thôn PLH, xã QPC có đăng ký kết hôn với anh Đặng Văn S, sinh năm 1983 vào ngày 20/12/2002. Sau khi kết hôn chị L chuyển về chung sống với anh L cùng bố mẹ anh L tại thôn LX, xã PT, huyện PX, thành phố Hà Nội nhưng chị L không chuyển hộ khẩu về nhà anh L. Về mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị L anh S cụ thể như thế nào chúng tôi không nắm được, chúng tôi chỉ biết chị L chung sống với anh S được khoảng 02 năm thì thấy chị L bỏ về nhà ở với mẹ đẻ, sau một thời gian thì chị L đi làm giúp việc ngoài nội thành Hà Nội, thỉnh thoảng về nhà thăm mẹ. Chị L và anh S sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay đã được khoảng hơn 10 năm. Trong 02 năm chung sống với nhau chị L và anh S không có con chung. Nay anh S có đơn xin ly hôn chị L, quan điểm của chúng tôi đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật bảo đảm quyền lợi cho các công dân.

Ngoài ra, bà H là mẹ đẻ chị L cũng có quan điểm: hiện nay chị L - con gái bà đang đi làm giúp việc ngoài nội thành Hà Nội, thỉnh thoảng lại về nhà, bà nhận trách nhiệm giao lại các văn bản tố tụng của Toà án cho chị L ngay trong ngày khi bà nhận được các văn bản đó từ Toà án. Bà đã giao cho chị L và có điện thoại trực tiếp thông báo về việc Toà án đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh S nhưng do bận công việc không thể về trực tiếp tại Toà án được, giữa chị L và anh S lại không có con chung, tài sản chung gì, hơn nữa hai vợ chồng đã sống ly thân đã lâu nên quan điểm của chị L đồng ý ly hôn, bà H cũng nhất trí và đề nghị Toà án căn cứ theo quy định pháp luật để giải quyết việc ly hôn cho anh S và chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỨH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho anh S được ly hôn với chị L anh S phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Văn S làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án

nhân dân huyện ỨH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập chị L, anh S đến Tòa để hòa giải và tham gia phiên toà nhưng chị L không chấp hành, anh S có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Đặng Văn S và chị Đỗ Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện PX, thành phố Hà Nội vào ngày 20/12/2002 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và hai vợ chồng không có con chung. Hai vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân từ năm 2004 cho đến nay, anh S cương quyết xin được ly hôn với chị L lời trình bày của anh S phù hợp với lời trình bày của bà Đào Thị H - mẹ đẻ chị L về việc giữa hai vợ chồng chị L và anh S sống với nhau nhưng không có con chung, hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, chị L về nhà bà ở và sống ly thân với anh S gần 10 năm nay. Phía chị L trong suốt quá trình hòa giải và phiên tòa chị L không đến Tòa để thể hiện nguyện vọng với lý do bận công việc, làm ảnh hưởng đến việc thiết lập cuộc sống mới của anh S.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L với anh S là căng thẳng, đã sống ly thân nhiều năm nay, hôn nhân giữa hai vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của anh S, xử cho anh S được ly hôn với chị L là phù hợp với quy định của Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: anh S và chị L không có con chung; anh S không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Anh S không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết. Trường hợp sau này chị L có yêu cầu, đề nghị Toà án giải quyết về việc chia tài sản, công nợ chung của hai vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân sau khi ly hôn, thì dành quyền khởi kiện cho chị L trong vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh L phải nộp án phí LHST, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Anh Đặng Văn S được ly hôn chị Đỗ Thị L.

2. Dành quyền khởi kiện cho chị Đỗ Thị L về yêu cầu chia tài sản chung, công nợ chung sau ly hôn khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Anh Đặng Văn S phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008907ngày 14 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện ỨH, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi thường trú./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện □H;
- Chi cục THADS □H;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đ- ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiện

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**